TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH HẢI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17 - 9 - 2024
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Thành;

2. Bà Đỗ Thị Thanh Thuý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 237/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị D, sinh năm 1994. Địa chỉ: thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Trần Duy N, sinh năm 1991. Địa chỉ: Khu phố K, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị D trình bày:

Chị và anh Trần Duy N đến với nhau hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức đám cưới và về sống chung từ ngày 26/3/2022. Đến ngày 03/8/2022 chị và anh N mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Sau khi tổ chức đám cưới vợ chồng chị về sống chung tại nhà bố mẹ ruột của anh N tại khu phố K, thị trấn K, huyện N. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, tuy nhiên, đến tháng 9/2022, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh N nợ nần cờ bạc, có nhiều người đến nhà đòi nợ. Tháng 10/2022, anh N nói với chị đi vào miền tây làm ăn. Tháng 11/2022, chị cùng con chuyển về sống cùng với cha mẹ ruột của chị tại thôn P, xã P, huyện N. Từ tháng 11/2022 đến nay, anh N và chị ít khi liên lạc với nhau,

anh N chưa về thăm chị và con lần nào cũng không cấp dưỡng nuôi con. Nay vợ chồng không còn sống chung và liên lạc với nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh N.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 người con chung tên Trần Phạm Triệu Y, sinh ngày 05/9/2022. Cháu Y đang sống cùng chị. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Y, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị làm nhân viên bán hàng (sale) cho hãng sửa Vitadairy với mức thu nhập khoảng 15.000.000đ/tháng nên đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Duy N: Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án Toà án đã tống đạt hợp lệ về thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo mở phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên toà cho bị đơn nhưng bị đơn không đến Tòa án để làm việc, không có văn bản thể hiện ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng; Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

- Nguyên đơn chị Phạm Thị D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề ly hôn, nuôi con với bị đơn anh Trần Duy N. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn có nơi cư trú tại thị trấn K, huyện N nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Đối với việc vắng mặt của bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa sơ thẩm, Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là anh Trần Duy N nhưng anh N vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về tranh chấp hôn nhân: Chị Phạm Thị D và anh Trần Duy N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 78 ngày 03/8/2022 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm, chị D trình bày: chị và anh N tổ chức đám cưới và về sống chung tại khu phố K, thị trấn K từ tháng 03/2022. Vợ chồng anh chị sống hạnh phúc đến tháng 9/2022, vợ chồng chị xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh N nợ nần do cờ bạc. Tháng 10/2022 anh N nói đi vào miền tây làm ăn nên chị cùng con chuyển về sống cùng bố mẹ ruột tại thôn P, xã P. Từ đó đến nay, anh N không về thăm chị và con lần nào cũng như không cấp dưỡng nuôi con, hiện nay vợ chồng không còn liên lạc, không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Lời trình bày của chị D về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng phù hợp với nội dung xác nhận của chính quyền địa phương nơi chị D và anh N đang cư trú.

Ngoài ra, quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh N không đến Toà án để làm việc, hoà giải, không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của chị D, điều này chứng tỏ chị D có thái độ bỏ mặc, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định: "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*". Tuy nhiên, từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng chị D anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng chị D anh N có 01 người con chung là cháu Trần Phạm Triệu Y, sinh ngày 05/9/2022. Ly hôn chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Y, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy cháu Y hiện nay mới hơn 02 tuổi, từ khi sinh ra đến nay chị D là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Y. Chị D có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, đủ khả năng để nuôi con. Bên cạnh đó, anh N cũng không có ý kiến về việc nuôi dưỡng con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về việc nuôi con chung của chị D, giao cháu Y cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con do chị D không yêu cầu.

[2.3] Tài sản chung và nợ chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị D.

1. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị D được ly hôn với anh Trần Duy N.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Trần Phạm Triều Y1, sinh ngày 05/9/2022. Anh Trần Duy N không phải cấp dưỡng nuôi con do chị D không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003706 ngày 23/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Chị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- CCTHADS huyện Ninh Hải;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- UBND thị trấn Khánh Hải,
(GCNKH số: 78, ngày 03/8/2022);
- Lưu hồ sơ; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Đinh Thị Thành